

CHÍNH PHỦ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /NQ-CP
(dự thảo 11-8)

Hà Nội, ngày tháng năm 2025

NGHỊ QUYẾT

Về chính sách, chế độ đối với đối tượng chịu sự tác động do thực hiện sắp xếp tổ chức bộ máy, đơn vị hành chính các cấp theo Kết luận số 183-KL/TW ngày 01 tháng 8 năm 2025 của Bộ Chính trị, Ban Bí thư

CHÍNH PHỦ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 18 tháng 02 năm 2025;

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Kết luận số 183-KL/TW ngày 01 tháng 8 năm 2025 của Bộ Chính trị, Ban Bí thư về tích cực triển khai vận hành mô hình chính quyền địa phương 02 cấp, chuyển mạnh cấp cơ sở sang chủ động nắm, điều hành kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh.

Theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Nội vụ.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Chính sách đối với cán bộ, công chức, viên chức và người lao động đã đủ tuổi nghỉ hưu quy định tại Phụ lục II Nghị định số 135/2020/NĐ-CP nghỉ việc ngay

1. Cán bộ, công chức, viên chức và người lao động thuộc đối tượng quy định tại Điều 2 Nghị định số 178/2024/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2024 (được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 67/2025/NĐ-CP ngày 15 tháng 3 năm 2025) của Chính phủ về chính sách, chế độ đối với cán bộ, công chức, viên chức, người lao động và lực lượng vũ trang trong thực hiện sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị, có đủ 15 năm trở lên làm nghề, công việc nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm hoặc đặc biệt nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm thuộc danh mục do cơ quan của Chính phủ thực hiện chức năng quản lý nhà nước về lao động ban hành hoặc có đủ 15 năm trở lên làm việc ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn do cơ quan của Chính phủ thực hiện chức năng quản lý nhà nước về lao động ban hành bao gồm cả thời gian làm việc ở nơi có phụ cấp khu vực hệ số 0,7 trở lên trước ngày 01 tháng 01 năm 2021 và đã đủ tuổi nghỉ hưu theo quy định tại Phụ lục II ban hành kèm theo Nghị định số 135/2020/NĐ-CP nghỉ việc ngay do sắp xếp tổ chức bộ máy và thực hiện mô hình tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp,

ngoài được hưởng ngay lương hưu theo quy định của pháp luật về bảo hiểm xã hội thì còn được trợ cấp một lần bằng 30 tháng tiền lương hiện hưởng.

2. Kinh phí chi trả trợ cấp được lấy từ nguồn ngân sách nhà nước.

Điều 2. Chính sách đối với cán bộ từ cấp xã trở lên đang hưởng chế độ hưu trí, chế độ mất sức lao động, chế độ bệnh binh nghỉ việc ngay

1. Cán bộ từ cấp xã trở lên đang hưởng chế độ hưu trí, chế độ mất sức lao động, chế độ bệnh binh nghỉ việc ngay do sắp xếp tổ chức bộ máy và thực hiện mô hình tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp được hưởng trợ cấp một lần bằng 30 tháng tiền lương hiện hưởng. Kinh phí chi trả trợ cấp được lấy từ nguồn ngân sách nhà nước.

2. Đối với các trường hợp đã nghỉ việc từ ngày 01 tháng 7 năm 2025 đến trước ngày Nghị quyết này có hiệu lực thi hành thì được cấp bổ sung theo chính sách, chế độ quy định tại khoản 1 Điều 2 Nghị quyết này.

Điều 3. Chính sách đối với người lao động làm việc tại các Hội do Đảng, Nhà nước giao nhiệm vụ ở cấp tỉnh hoặc ở cấp huyện trước thời điểm 01 tháng 7 năm 2025 nghỉ việc ngay

1. Người lao động làm việc trong chỉ tiêu được cấp có thẩm quyền giao tại các Hội do Đảng, Nhà nước giao nhiệm vụ ở cấp tỉnh hoặc ở cấp huyện trước thời điểm 01 tháng 7 năm 2025 nghỉ việc ngay do thực hiện mô hình tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp thì được hưởng trợ cấp một lần do địa phương quyết định trên cơ sở cân đối nguồn ngân sách địa phương nhưng không được cao hơn mức trợ cấp quy định tại Nghị định số 178/2024/NĐ-CP (được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 67/2025/NĐ-CP).

2. Đối với các trường hợp đã nghỉ việc từ ngày 01 tháng 7 năm 2025 đến trước ngày Nghị quyết này có hiệu lực thi hành thì được cấp bổ sung theo chính sách, chế độ quy định tại khoản 1 Điều 3 Nghị quyết này.

Điều 4. Chính sách đối với cán bộ công đoàn chuyên trách làm việc theo chế độ hợp đồng lao động nghỉ việc ngay

1. Cán bộ công đoàn chuyên trách làm việc theo chế độ hợp đồng lao động trước thời điểm ngày 15 tháng 01 năm 2019 trong chỉ tiêu được cấp có thẩm quyền giao tại Liên đoàn lao động cấp huyện, công đoàn khu công nghiệp, khu chế xuất, khu kinh tế, khu công nghệ cao, công đoàn ngành địa phương, liên đoàn lao động tỉnh, thành phố, công đoàn ngành trung ương, được hưởng lương và phụ cấp từ nguồn kinh phí công đoàn nghỉ việc ngay do thực hiện mô hình tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp thì được hưởng các chế độ sau:

a) Trường hợp có tuổi đời dưới 05 năm đến tuổi nghỉ hưu quy định tại Phụ lục, Phụ lục II ban hành kèm theo Nghị định số 135/2020/NĐ-CP thì được hưởng các chế độ sau:

Được hưởng trợ cấp một lần 0,6 lần mức lương hiện hưởng nhân với số tháng nghỉ sớm so với tuổi nghỉ hưu quy định tại Phụ lục, Phụ lục II Nghị định số 135/2020/NĐ-CP.

Được trợ cấp 1,5 tháng tiền lương hiện hưởng cho mỗi năm công tác có đóng bảo hiểm xã hội bắt buộc trong tổ chức công đoàn.

Được bảo lưu thời gian đóng bảo hiểm xã hội hoặc hưởng bảo hiểm xã hội một lần theo quy định của pháp luật về bảo hiểm xã hội.

Được hưởng bảo hiểm thất nghiệp theo quy định của pháp luật về bảo hiểm thất nghiệp.

a) Trường hợp có tuổi đời từ đủ 05 năm trở lên đến tuổi nghỉ hưu quy định tại Phụ lục, Phụ lục II ban hành kèm theo Nghị định số 135/2020/NĐ-CP thì được hưởng các chế độ sau:

Được trợ cấp 1,5 tháng tiền lương hiện hưởng cho mỗi năm công tác có đóng bảo hiểm xã hội bắt buộc trong tổ chức công đoàn.

Được bảo lưu thời gian đóng bảo hiểm xã hội hoặc hưởng bảo hiểm xã hội một lần theo quy định của pháp luật về bảo hiểm xã hội.

Được hưởng bảo hiểm thất nghiệp theo quy định của pháp luật về bảo hiểm thất nghiệp.

c) Trường hợp đã đủ tuổi nghỉ hưu quy định tại Phụ lục II ban hành kèm theo Nghị định số 135/2020/NĐ-CP thì được hưởng trợ cấp một lần bằng 30 tháng tiền lương hiện hưởng.

2. Đối với các trường hợp đã nghỉ việc từ ngày 01 tháng 7 năm 2025 đến trước ngày Nghị quyết này có hiệu lực thi hành thì được cấp bổ sung theo chính sách, chế độ quy định tại khoản 1 Điều 4 Nghị quyết này.

3. Kinh phí chi trả trợ cấp được lấy từ nguồn kinh phí công đoàn.

Điều 5. Việc giải quyết chính sách, chế độ của các đối tượng quy định tại Điều 1, Điều 2, Điều 3 và Điều 4 Nghị quyết này được thực hiện theo nguyên tắc quy định tại khoản 1, khoản 2, khoản 4 Điều 3, các trường hợp chưa xem xét nghỉ việc tại Điều 4 và cách xác định thời gian và tiền lương tính tính hưởng chính sách, chế độ theo quy định tại Điều 5 Nghị định số 178/2024/NĐ-CP (được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 67/2025/NĐ-CP).

Điều 6. Trách nhiệm tổ chức thực hiện

1. Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương rà soát tổng thể số lượng người lao động làm việc tại các Hội do Đảng, Nhà nước giao nhiệm vụ ở cấp tỉnh, cấp huyện trước thời điểm 01 tháng 7 năm 2025 nghỉ ngay để trình Hội đồng nhân dân cùng cấp ban hành chính sách đối với các đối tượng này.

2. Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết này; chỉ đạo, hướng dẫn công đoàn các cấp xác định đúng đối tượng, lập danh sách và ban hành quyết định nghỉ việc đối với cán bộ công đoàn chuyên trách thuộc thẩm quyền quản lý trước ngày 31/8/2025, thời điểm nghỉ việc để hưởng chính sách, chế độ muện nhất là ngày 01/9/2025; chỉ đạo công đoàn các cấp chấm dứt việc sử dụng cán bộ công đoàn chuyên trách làm việc theo chế độ hợp đồng lao động.

3. Các Bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương căn cứ quy định tại Nghị quyết này chỉ đạo người đứng đầu các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc thẩm quyền quản lý lập danh sách, trình cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định theo phân cấp quản lý trước ngày 31/8/2025, thời điểm nghỉ việc để hưởng chính sách, chế độ muện nhất là ngày 01/9/2025.

Điều 7. Hiệu lực thi hành

Nghị quyết này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành.

Điều 8. Trách nhiệm thi hành

1. Ban Tổ chức Trung ương, Ủy ban Công tác đại biểu của Quốc hội, Văn phòng Chủ tịch nước, Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Tòa án nhân dân tối cao, Kiểm toán nhà nước căn cứ vào các quy định tại Nghị quyết này hướng dẫn các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý thực hiện việc giải quyết chính sách, chế độ đối với cán bộ, công chức, viên chức và người lao động thuộc phạm vi quản lý.

2. Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương, các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Nghị quyết này./.

Nơi nhận:

- Ban Bí thư Trung ương Đảng;
- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- HĐND, UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương;
- Văn phòng Trung ương và các Ban của Đảng;
- Văn phòng Tổng Bí thư;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Văn phòng Quốc hội;
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Viện kiểm sát nhân dân tối cao;
- Kiểm toán nhà nước;
- Ngân hàng Chính sách xã hội;
- Ngân hàng Phát triển Việt Nam;
- Ủy ban trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;
- Cơ quan trung ương của các đoàn thể;
- VPCP: BTCN, các PCN, Trợ lý TTg, TGĐ Công TTĐT,

TM. CHÍNH PHỦ
THỦ TƯỚNG

Phạm Minh Chính